

BỘ TÀI CHÍNH

Số 25/2008/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với
một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số biện pháp nhằm giảm nhập siêu tại công văn số 2910/VPCP- KTTH ngày 9/5/2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số nhóm mặt hàng quy định tại Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007, đã được sửa đổi tại Quyết định số 17/2008/QĐ-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới

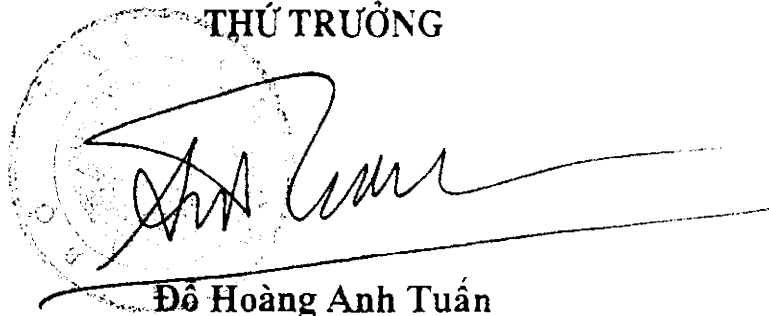
quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và áp dụng cho các Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2008.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. *ly*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

DANH MỤC SỬA ĐỔI THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG TRONG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2008/QĐ-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã hàng				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
70.09				Gương thủy tinh, có hoặc không có khung, kể cả gương chiếu hậu.	
7009	10	00	00	- Gương chiếu hậu dùng cho xe có động cơ	33
				- Loại khác:	
7009	91	00	00	-- Chưa có khung	27
7009	92	00	00	-- Có khung	38
85.25				Thiết bị truyền dẫn dùng cho phát thanh vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn máy thu hoặc máy ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera số và camera ghi hình ảnh nền	
8525	50	00	00	- Thiết bị phát	0
8525	60	00	00	- Thiết bị phát có gắn với thiết bị thu	0
8525	80			- Camera truyền hình, camera số và camera ghi hình ảnh:	
8525	80	10	00	-- Webcam	15
8525	80	20	00	-- Camera số và camera ghi hình có gắn thiết bị ghi	15
8525	80	90	00	-- Loại khác	15
85.27				Máy thu dùng cho phát thanh sóng vô tuyến, có hoặc không kết hợp với thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh hoặc với đồng hồ trong cùng một khối.	
				- Máy thu thanh sóng vô tuyến có thể hoạt động không cần dùng nguồn điện ngoài:	
8527	12	00	00	-- Radio cát sét loại bỏ túi	37
8527	13			-- Máy khác kết hợp với máy ghi hoặc tái tạo âm thanh:	
8527	13	10	00	--- Loại xách tay	37
8527	13	90	00	--- Loại khác	37
8527	19			-- Loại khác:	
				--- Máy thu có chức năng lập sơ đồ, quản lý và giám sát phổ điện từ:	
8527	19	11	00	---- Loại xách tay	37
8527	19	19	00	---- Loại khác	37
				--- Loại khác:	
8527	19	91	00	---- Loại xách tay	37
8527	19	99	00	---- Loại khác	37

				- Máy thu thanh sóng vô tuyến chỉ hoạt động với nguồn điện ngoài, loại dùng cho phương tiện có động cơ:	
8527	21	00	00	-- Kết hợp với máy ghi hoặc tái tạo âm thanh	37
8527	29	00	00	-- Loại khác	37
				- Loại khác:	
8527	91			-- Kết hợp với máy ghi và tái tạo âm thanh:	
8527	91	10	00	--- Loại xách tay	37
8527	91	90	00	--- Loại khác	37
8527	92			-- Không kết hợp với máy ghi và tái tạo âm thanh nhưng gắn với đồng hồ:	
8527	92	10	00	--- Loại xách tay	37
8527	92	90	00	--- Loại khác	37
8527	99			-- Loại khác:	
8527	99	10	00	--- Loại xách tay	37
8527	99	90	00	--- Loại khác	37
85.36				Thiết bị điện để ngắt mạch hay bảo vệ mạch điện hoặc dùng để đấu nối hay lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, rơ le, công tắc, chi tiết đóng ngắt mạch, cầu chì, bộ triệt xung điện, phích cắm, đầu đèn, hộp tiếp nối) dùng cho điện áp không quá 1.000V; đầu nối dùng cho sợi quang, hỏ sợi hoặc cáp quang.	
8536	10			- Cầu chì:	
8536	10	10	00	-- Cầu chì nhiệt; cầu chì thủy tinh	29
8536	10	90	00	-- Loại khác	29
8536	20			- Bộ ngắt mạch tự động:	
8536	20	10		-- Loại hộp đúc:	
8536	20	10	10	--- Khởi động từ phòng nổ hầm lò	0
8536	20	10	20	--- Áp tô mát có dòng điện trên 1000 A	0
8536	20	10	90	--- Loại khác	15
8536	20	20	00	-- Để lắp ghép với thiết bị nhiệt điện gia dụng thuộc nhóm 85.16	20
8536	20	90		-- Loại khác:	
8536	20	90	10	--- Khởi động từ phòng nổ hầm lò	0
8536	20	90	90	--- Loại khác	20
8536	30	00		- Thiết bị bảo vệ mạch điện khác:	
8536	30	00	10	-- Bộ chống sét	0
8536	30	00	20	-- Áp tô mát phòng nổ trong hầm lò	0
8536	30	00	90	-- Loại khác	29
				- Rơ-le:	
8536	41	00	00	-- Dùng cho điện áp không quá 60 V	10
8536	49	00	00	-- Loại khác	10
8536	50			- Cầu dao khác:	
8536	50	20	00	-- Cầu dao tự động ngắt khi có hiện tượng rò điện và quá tải	10

				-- Ngắt mạch và vành đổi chiều dùng cho lò nướng và lò sấy; công tắc micro; công tắc nguồn máy thu hình hoặc thu thanh; công tắc cho quạt điện; công tắc xoay, công tắc trượt, công tắc bật bình và công tắc từ cho máy điều hoà không khí:	
8536	50	31	00	--- Cửa loại dùng cho gia đình, có giới hạn dòng danh định không quá 16 A; cửa loại dùng cho quạt điện hoặc thiết bị thu thanh	18
8536	50	39	00	--- Loại khác	18
8536	50	40	00	-- Công tắc mini dùng cho nồi cơm điện hoặc lò rán nướng	15
8536	50	50	00	-- Công tắc điện tử dùng cho mạch xoay chiều gồm mạch vào và mạch ra kết nối điều khiển bằng quang học (công tắc dùng cho mạch xoay chiều điều khiển bằng thyristor); công tắc điện tử, kể cả công tắc bảo vệ quá nhiệt điện tử gồm một tranzito và một chip logic (công nghệ chip-on-chip) dùng cho điện áp không quá 1000 V; công tắc điện cơ bật nhanh dùng cho dòng điện không quá 11 A	15
				-- Bộ phận đóng-ngắt mạch dùng trong mạng điện gia đình điện áp không quá 500 V và giới hạn dòng danh định không quá 20 A:	
8536	50	61	00	--- Cửa loại dùng cho gia đình, có giới hạn dòng danh định không quá 16 A	15
8536	50	69	00	--- Loại khác	15
				-- Loại khác:	
8536	50	91	00	--- Thiết bị khởi động dùng cho mô tơ điện hoặc cầu chì ngắt	18
8536	50	99		--- Loại khác:	
8536	50	99	10	---- Bóng phóng điện để lắp ghép tắc te (starter) 110V	5
8536	50	99	20	---- Cầu dao nhảy khối	10
8536	50	99	90	---- Loại khác	18
				- Đui đèn, phích cắm và ổ cắm:	
8536	61			-- Đui đèn:	
8536	61	10	00	--- Dùng cho đèn com-pac hoặc đèn ha-lo-gien	5
8536	61	90	00	--- Loại khác	29
8536	69			-- Loại khác:	
				--- Phích cắm điện thoại:	
8536	69	11	00	---- Dùng cho gia đình, có giới hạn dòng danh định không quá 16 A	28
8536	69	19	00	---- Loại khác	28
				--- Đầu cắm tín hiệu hình/tiếng và đầu cắm đèn chân không dùng cho máy thu hình hoặc máy thu thanh:	
8536	69	21	00	---- Dùng cho gia đình, có giới hạn dòng danh định không quá 16 A; dùng cho thiết bị radio	15
8536	69	29	00	---- Loại khác	15
				--- Đầu cắm và phích cắm cho cáp đồng trục và mạch in:	
8536	69	31	00	---- Dùng cho gia đình, có giới hạn dòng danh định không quá	17